

Số: 1103/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Phân công Ban cán sự lớp - Năm học 2019-2020**

**Các khóa: 2017T4, 2018T4, 2018T2, 2018T5, 2018T6, 2018T7  
2017C1, 2018C1 và 2018C2**

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân công 477 học sinh sinh viên làm Ban cán sự lớp năm học 2019-2020. (có danh sách kèm theo);

**Điều 2.** Những học sinh sinh viên có tên trong danh sách phải thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng và Quy định của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trường phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và những học sinh sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH BAN CÁN SỰ LỚP - NĂM HỌC 2019-2020**  
**KHÓA: 2017 T4**

(Kèm theo Quyết định: 1103 /QĐ-LTT-CTCT ngày 26 tháng 9 năm 2019  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV          | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|------------------------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| 1   | 17000692   | Phang Anh Kiệt         | 17T4-ĐCN1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 2   | 17001843   | Lê Thành Dương         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 3   | 17001036   | Nguyễn Thanh Tú        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 4   | 17001743   | Hồ Kỳ Hào              | 17T4-ĐTC1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    | Lớp ghép           |
| 5   | 17004573   | Trần Phi Long          | 17T4-ĐĐT1 | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 6   | 17000580   | Nguyễn Tiến Trung      | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 7   | 17001022   | Phạm Duy Tân           | 17T4-LĐL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 8   | 17000480   | Lê Minh Trường         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 9   | 17000533   | Phan Trọng Nghĩa       | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 10  | 17000255   | Nguyễn Lê Tấn Tài      | 17T4-CNL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 11  | 17000122   | Lương Nam Định         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 12  | 17000775   | Hoàng Mạnh Đoàn        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 13  | 17004046   | Trần Minh Khánh        | 17T4-CCK1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 14  | 17003419   | Đặng Xuân Cường        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 15  | 17000740   | Huỳnh Tấn Đạt          | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 16  | 17000015   | Đỗ Hoàng Long          | 17T4-CNÔ1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 17  | 17001960   | Nguyễn Chí Tâm         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 18  | 17000031   | Nguyễn Quốc Thái       | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 19  | 17000409   | Đỗ Thế Châu            | 17T4-CNÔ2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 20  | 17000391   | Trương Thanh Nhân      | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 21  | 17000243   | Trịnh Ngọc Trung       | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 22  | 17000626   | Nguyễn Phúc Vinh       | 17T4-CNÔ3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 23  | 17000691   | Nguyễn Hoàng Đức Huy   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 24  | 17000547   | Trần Phương Huy        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 25  | 17000337   | Nguyễn Lê Diễm Quỳnh   | 17T4-CNM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 26  | 17000628   | Trần Thị Quyền Linh    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 27  | 17000820   | Nguyễn Cao Hoài Phương | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |

AN T  
TR  
CAC  
LY TU  
THAN  
HO C



| STT              | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |           | LỚP                                   | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|------------------|------------|-------------------|-----------|---------------------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| 28               | 17004503   | Mai Đỗ Thành      | Nhân      | 17T4-CMT1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 29               | 17000745   | Lê Thanh          | Nhân      | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 30               | 17000584   | Trịnh Quang       | Thắng     | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 31               | 17001491   | Ngô Việt          | Hoàng     | 17T4-TKW1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 32               | 17000583   | Nguyễn Huy        | Toàn      | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 33               | 17000903   | Nguyễn Trần Anh   | Quân      | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 34               | 17000396   | Lê Minh           | Nhật      | 17T4-THU1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 35               | 17000129   | Nguyễn Tiến Thiên | Tân       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 36               | 17000344   | Bùi Thanh         | Duy       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 37               | 17004530   | Ngô Nguyễn Minh   | Anh       | 17T4-LTM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    | Lớp ghép           |
| 38               | 17004580   | Trần Quốc         | Thịnh     | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 39               | 17000654   | Huỳnh Ngọc Thanh  | Khiết     | 17T4-CKL                              | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 40               | 17000287   | Lê Hồng           | Ân        | 17T4-QTM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 41               | 17000037   | Nguyễn Quốc Linh  | Quang     | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 42               | 17002409   | Đặng Nguyễn Minh  | Thái      | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 43               | 16000733   | Lương Quốc        | Hung      | 17T4-KTD1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 44               | 17000638   | Trịnh Hồng        | Vân       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 45               | 17000110   | Trần Huỳnh Hoa    | Thúy Vy   | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 46               | 17000882   | Lê Thị Quỳnh      | Như       | 17T4-QTD1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 47               | 17001144   | Nguyễn Trần Châu  | Giang     | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 48               | 17000397   | Nguyễn Thị Anh    | Thư       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 49               | 17002082   | Lê Gia            | Ân        | 17T4-NNA1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 50               | 17003265   | Đặng Gia          | Thành     | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 51               | 17000057   | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                   | <b>51</b> | <b>Có 17 Lớp trưởng và 34 Lớp phó</b> |            |                    |                    |

**DANH SÁCH BAN CÁN SỰ LỚP - NĂM HỌC 2019-2020**

**KHÓA: 2018 T4; 2018T2; 2018T5; 2018T6 và 2018T7**

(Kèm theo Quyết định: 1103/QĐ-LTT-CTCT ngày 25 tháng 9 năm 2019  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT                            | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |       | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|--------------------------------|------------|-------------------|-------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| KHÓA 2018 T2_ (1N3) 3          |            |                   |       | 01 Lớp    |            |                    |                    |
| 1                              | 18002888   | Hồ Văn Châu       | Giang | 18T2-CNÔ1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 2                              | 18004948   | Lê Thị Thanh      | Diệu  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 3                              | 18000170   | Hà Tiến           | Đạt   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| KHÓA 2018T4_ Trung cấp (3N) 92 |            |                   |       | 31 Lớp    |            |                    |                    |
| 1                              | 18004879   | Lê Quang          | Tuấn  | 18T4-ĐCN1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 2                              | 18000155   | Huỳnh Tuấn        | Kiệt  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 3                              | 18000712   | Lê Tuấn           | Anh   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 4                              | 18002662   | Huỳnh Quốc        | Hào   | 18T4-ĐĐT1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 5                              | 18005325   | Chung Minh        | Khôi  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 6                              | 18000583   | Nguyễn Hữu        | Thắng | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 7                              | 18000950   | Phạm Nguyễn Thanh | Phong | 18T4-CĐT1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 8                              | 18004146   | Huỳnh Tấn         | Hung  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 9                              | 18001616   | Trần Quốc         | Duy   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 10                             | 18000161   | Dư Gia            | Kiệt  | 18T4-KML1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 11                             | 18000440   | Nguyễn Thanh      | Tùng  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 12                             | 18001344   | Đàm Hồ            | Việt  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 13                             | 18000750   | Nguyễn Lê Ngọc    | Son   | 18T4-VSL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 14                             | 18005084   | Phạm Văn          | Hương | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 15                             | 18000842   | Dương Văn         | Chung | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 16                             | 18000900   | Nguyễn Hoàng      | Tuấn  | 18T4-VSL2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 17                             | 18000730   | Nguyễn Thành      | Tâm   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 18                             | 18002768   | Trần Ngọc         | Phú   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 19                             | 18000838   | Nguyễn Nguyễn Trí | Thiện | 18T4-CCK1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 20                             | 18000878   | Nguyễn Đình       | Quý   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 21                             | 18001221   | Trần Lưu Đăng     | Khoa  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 22                             | 18004562   | Hoàng Vĩnh        | Kiệt  | 18T4-CKC1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 23                             | 18001267   | Tô Chí            | Trung | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 24                             | 18000531   | Nguyễn Ngọc Minh  | Trí   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 25                             | 18000169   | Nguyễn Đôn Thảo   | Lân   | 18T4-CNÔ1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 26                             | 18000017   | Lê Thị Kim        | Hằng  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 27                             | 18000116   | Trương Gia        | Định  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |

AN  
ÔNG  
ĐÁNH  
TRỌ  
PHỐ  
HỒ CHÍ MINH



| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |        | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| 28  | 18000111   | Nguyễn Văn        | Đức    | 18T4-CNÔ2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 29  | 18000452   | Phan Lê Minh      | Đức    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 30  | 18000366   | Trần Đức          | Mạnh   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 31  | 18000544   | Nguyễn Thạch      | Hoàng  | 18T4-CNÔ3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 32  | 18000626   | Nguyễn Nhân       | Nghĩa  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 33  | 18000806   | Huỳnh Hữu         | Phấn   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 34  | 18000915   | Lê Quang          | Trường | 18T4-CNÔ4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 35  | 18001100   | Trương Thế        | Phong  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 36  | 18001061   | Vũ Ngọc           | Bảo    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 37  | 18001327   | Hà Đình Trọng     | Nhân   | 18T4-CNÔ5 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 38  | 18001522   | Đỗ Gia            | Huy    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 39  | 18001438   | Đoàn Hoàng        | Gia    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 40  | 18002718   | Ngô Hoài Diễm     | Trình  | 18T4-CNM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 41  | 18004629   | Nguyễn Tú         | Phương | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 42  | 18001354   | Nguyễn Vạn        | Lợi    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 43  | 17002874   | Huỳnh Đặng Công   | Danh   | 18T4-ANM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 44  | 18000178   | Đặng Bảo          | Duy    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 45  | 18000933   | Phan Ngọc Linh    | Quyên  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 46  | 18004242   | Triệu Thành Minh  | Khôi   | 18T4-CMT1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 47  | 18001383   | Phạm Thư          | Đạo    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 48  | 18002070   | Nguyễn Thế Gia    | Bảo    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 49  | 18000942   | Nguyễn Tiến Đăng  | Khoa   | 18T4-TKĐ1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 50  | 18000832   | Nguyễn Nhật       | Tân    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 51  | 18000731   | Nguyễn Hoàng Xuân | Trường | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 52  | 18001595   | Nhan Mỹ           | Kim    | 18T4-TKĐ2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 53  | 18003268   | Đồng Ngọc Đăng    | Khoa   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 54  | 18001109   | Nguyễn Ngọc Gia   | Linh   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 55  | 18000994   | Trương Đình       | Phúc   | 18T4-TKW1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 56  | 18005277   | Đình Hoàng        | Duy    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 57  | 18000279   | Lù Thế            | Dinh   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 58  | 18000578   | Trần Thị Ngọc     | Trâm   | 18T4-THU1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 59  | 18000106   | Lương Vũ          | Thuận  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 60  | 18001128   | Hà Gia            | Bảo    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 61  | 18000096   | Nguyễn Hoàng      | Son    | 18T4-LTM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 62  | 18005334   | Quách Huệ         | Bền    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 63  | 18000419   | Bùi Huy Ngọc      | Thiện  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 64  | 18000914   | Trần Hữu          | Đông   | 18T4-LTM2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 65  | 18001223   | Đặng Thái         | Hòa    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 66  | 18000373   | Trần Quốc         | Khánh  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 67  | 18000180   | Ngô Trương Minh   | Tâm    | 18T4-QTM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 68  | 18000929   | Nguyễn Văn        | Lễ     | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 69  | 18000433   | Bùi Anh           | Tú     | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |

| STT                                       | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |           | LỚP                                   | Chức vụ       | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-------------------------------------------|------------|-------------------|-----------|---------------------------------------|---------------|--------------------|--------------------|
| 70                                        | 18000263   | Lê Uyên           | Nhi       | 18T4-TCD1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 71                                        | 18000801   | Trần Huỳnh Tường  | Vi        | "                                     | Lớp phó       | Học tập-Phong trào |                    |
| 72                                        | 18000158   | Lê Phan Khánh     | Thy       | 18T4-KTD1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 73                                        | 18002254   | Huỳnh Thị         | Vy        | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 74                                        | 18001218   | Bùi Gia           | Huy       | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 75                                        | 18000039   | Nguyễn Hồng       | Minh      | 18T4-QTD1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 76                                        | 18000997   | Dương Kim         | Ngân      | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 77                                        | 18000777   | Lê Thị Mỹ         | Lệ        | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 78                                        | 18001023   | Phạm Ngọc Kim     | Ngân      | 18T4-QTD2                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 79                                        | 18005741   | Nguyễn Đặng Thành | Tài       | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 80                                        | 18000363   | Đoàn Huỳnh Thuý   | Loan      | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 81                                        | 18000261   | Trần Huỳnh Bảo    | Ngọc      | 18T4-NNA1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 82                                        | 18000154   | Lê Phạm Lan       | Anh       | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 83                                        | 18000188   | Lương Phan Chí    | Cường     | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 84                                        | 18000890   | Phạm Minh         | Thu       | 18T4-NNA2                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 85                                        | 18001007   | Võ Hải            | Anh       | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 86                                        | 18000932   | Bùi Thụy Hồng     | Phúc      | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 87                                        | 18004414   | Lê Trương Thùy    | Ngân      | 18T4-NNA3                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 88                                        | 18002056   | Nguyễn Duy        | Hung      | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 89                                        | 18001995   | Phạm Nguyễn Thanh | Ngọc      | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| 90                                        | 18000182   | Thái Minh         | Hào       | 18T4-KXD1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 91                                        | 18000809   | Lê Huỳnh Tấn      | Lộc       | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 92                                        | 18001306   | Nguyễn Gia        | Huy       | "                                     | Lớp phó       | Phong trào         |                    |
| <b>KHÓA 2018T5(1N), T6(1N3), 18T7(3N)</b> |            |                   |           | <b>4</b>                              | <b>02 Lớp</b> |                    |                    |
| 1                                         | 18005652   | Nguyễn Phi        | Khanh     | 18T5-ĐCN1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    | Lớp ghép           |
| 2                                         | 18005656   | Trần Xuân         | Nam       | 18T6-ĐCN1                             | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| 3                                         | 18005609   | Trần Xuân         | Son       | 18T7-ĐCN1                             | Lớp Trưởng    | Phụ trách chung    |                    |
| 4                                         | 18005586   | Mai Ngọc          | Anh       | "                                     | Lớp phó       | Học tập            |                    |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                          |            |                   | <b>99</b> | <b>Có 34 Lớp trưởng và 65 Lớp phó</b> |               |                    |                    |

PHÒNG CHỈ ĐẠO



**DANH SÁCH BAN CÁN SỰ LỚP - NĂM HỌC 2019-2020**

**KHÓA: 2017 C1**

(Kèm theo Quyết định: 1103 /QĐ-LTT-CTCT ngày 25 tháng 9 năm 2019  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV        | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|----------------------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| 1   | 17001967   | Lê Phi Hoàng         | 17C1-ĐCN1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 2   | 17000755   | Lê Thiết Minh        | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 3   | 17000806   | Trần Hồ Nguyên       | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 4   | 17002637   | Lê Vũ Phong          | 17C1-ĐCN2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 5   | 17002353   | Hồ Đình Phát         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 6   | 17002887   | Nguyễn Hữu Thắng     | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 7   | 17003728   | Lê Quốc Chung        | 17C1-ĐCN3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 8   | 17003659   | Lê Minh Tuấn         | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 9   | 17003429   | Nguyễn Duy Tân       | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 10  | 17004259   | Nguyễn Thái Hưng     | 17C1-ĐCN4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 11  | 17003832   | Nguyễn Văn Thọ       | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 12  | 17000920   | Võ Phi Trường        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 13  | 17002556   | Hoàng Đình Phú       | 17C1-ĐĐT1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 14  | 17001653   | Trịnh Văn Đức        | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 15  | 17002428   | Phạm Minh Tín        | 17C1-ĐĐT2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 16  | 17004586   | Trần Thị Mỹ Oanh     | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 17  | 17002678   | Nguyễn Thị Diễm Thúy | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 18  | 17003365   | Nguyễn Quốc Công     | 17C1-ĐĐT3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 19  | 17003340   | Nguyễn Quốc Em       | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 20  | 17003281   | Lê Hùng Cường        | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 21  | 17004077   | Hồ Văn Vũ            | 17C1-ĐĐT4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 22  | 17003946   | Huỳnh Văn Khăm       | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 23  | 17002762   | Nguyễn Văn Âu        | 17C1-ĐTC1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 24  | 17003260   | Phan Gia Thịnh       | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 25  | 17004201   | Lê Thành Huỳnh Đức   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 26  | 17000673   | Bùi Hoàng Tuấn       | 17C1-CĐT1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 27  | 17004571   | Trần Văn Sáng        | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 28  | 17002931   | Nguyễn Duy Cường     | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 29  | 17002453   | Lê Trung Kiên        | 17C1-TĐH1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 30  | 17003941   | Đặng Ngọc Sơn        | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 31  | 17001636   | Nguyễn Hoàng Phú     | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |



| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |       | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|-------------------|-------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| 32  | 17001219   | Võ Minh           | Tuấn  | 17C1-KML1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 33  | 17003469   | Phạm Thanh        | Huyền | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 34  | 17002194   | Đặng Đình         | Cường | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 35  | 17003940   | Nguyễn Hồng       | Quyết | 17C1-KML2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 36  | 17003828   | Nguyễn Châu       | Tuấn  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 37  | 17004015   | Đoàn Tấn          | Kiệt  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 38  | 17002053   | Hoàng Văn         | Nam   | 17C1-VSL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 39  | 17001955   | Bùi Tiến          | Nhật  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 40  | 17002052   | Phan Ngọc         | Thuận | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 41  | 17003692   | Lê Trí            | Tài   | 17C1-VSL2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 42  | 17004547   | Nguyễn Duy        | Khang | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 43  | 17000336   | Trần Đình         | Sơn   | 17C1-CNL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 44  | 17004612   | Trần Văn          | Sơn   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 45  | 17003126   | Nguyễn Văn        | Phát  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 46  | 17000951   | Lê Phát           | Quang | 17C1-CCK1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 47  | 17000833   | Lê Hoài           | Duy   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 48  | 17000736   | Huỳnh Văn         | Hoàn  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 49  | 17001609   | Hồ Thiên          | Thịnh | 17C1-CCK2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 50  | 17004627   | Lê Đại            | Vũ    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 51  | 17001607   | Hồ Duy            | Khánh | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 52  | 17001935   | Nguyễn Cát        | Mẫn   | 17C1-CCK3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 53  | 17002025   | Nguyễn Quang      | Lĩnh  | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 54  | 17002563   | Nguyễn Ngọc Huệ   | Anh   | 17C1-CCK4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 55  | 17002355   | Trịnh Trung       | Tín   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 56  | 17002195   | Nguyễn Hữu        | Thoại | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 57  | 17004220   | Đoàn Ngọc         | Tuấn  | 17C1-CCK5 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 58  | 17002782   | Đỗ Đức            | Duy   | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 59  | 17002896   | Lê Văn Chí        | Tâm   | 17C1-CCK6 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 60  | 17003048   | Nông Ngọc         | Phúc  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 61  | 17002966   | Trần Thanh        | Sơn   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 62  | 17003476   | Huỳnh Hữu         | Phúc  | 17C1-CCK7 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 63  | 17003253   | Vì Tựu            | Kiên  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 64  | 17004809   | Trương Thanh      | Nhà   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 65  | 17003703   | Phan Bá           | Hiếu  | 17C1-CCK8 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 66  | 17003567   | Phạm Trường       | An    | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 67  | 17002167   | Đặng Hiếu         | Nhi   | 17C1-CTM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 68  | 17004731   | Phạm Thế          | Nhân  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 69  | 17002323   | Nguyễn Thanh Quốc | Thái  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 70  | 17002949   | Đặng Phú          | Đức   | 17C1-CTM2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 71  | 17003552   | Nguyễn Anh        | Tiên  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 72  | 17002988   | Nguyễn Tiến       | Hoài  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |



| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV      |        | LỚP        | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|--------------------|--------|------------|------------|--------------------|--------------------|
| 73  | 17003835   | Võ Đại             | Việt   | 17C1-CKL1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 74  | 17003337   | Phan Minh          | Tài    | "          | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 75  | 17002738   | Nguyễn Văn         | Thông  | 17C1-BCN1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 76  | 17003727   | Trần Anh           | Duy    | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 77  | 17002267   | Phan Thanh         | Hữu    | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 78  | 17000112   | Trần Tuấn          | Thanh  | 17C1-CNÔ1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 79  | 17000787   | Võ Công            | Lý     | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 80  | 17000439   | Đoàn Công          | Hường  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 81  | 17000950   | Nguyễn Tam         | Trường | 17C1-CNÔ2  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 82  | 17000971   | Phạm Anh           | Khoa   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 83  | 17000897   | Nguyễn Vĩnh        | Nghi   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 84  | 17001023   | Trần Tấn           | Phát   | 17C1-CNÔ3  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 85  | 17001020   | Lê Hồng            | Mạnh   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 86  | 17001081   | Nguyễn Duy         | Hóa    | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 87  | 17001104   | Nguyễn Anh         | Thọ    | 17C1-CNÔ4  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 88  | 17001140   | Đinh Trúc          | Linh   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 89  | 17001132   | Võ Công            | Vũ     | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 90  | 17001250   | Nguyễn Minh        | Đạt    | 17C1-CNÔ5  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 91  | 17001255   | Lê Quang           | Trường | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 92  | 17001276   | Bùi Minh           | Tuấn   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 93  | 17001443   | Võ Hồng            | Nhã    | 17C1-CNÔ6  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 94  | 17001336   | Nguyễn Hải         | Đăng   | "          | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 95  | 17001495   | Lê Thị Hồng        | Ngân   | 17C1-CNÔ7  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 96  | 17001543   | Phùng Tấn          | Hung   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 97  | 17001494   | Võ Thái Trường     | An     | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 98  | 17001649   | Nguyễn Minh        | Thuận  | 17C1-CNÔ8  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 99  | 17001661   | Nguyễn Huỳnh Trung | Trực   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 100 | 17001665   | Phạm Quốc          | Oai    | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 101 | 17001701   | Nguyễn Quốc        | Hữu    | 17C1-CNÔ9  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 102 | 17001868   | Huỳnh Văn          | Phát   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 103 | 17001870   | Võ Vũ              | Vương  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 104 | 17002085   | Lê Thanh           | Vinh   | 17C1-CNÔ10 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 105 | 17002114   | Lê Văn             | Dự     | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 106 | 17002138   | Thái Nguyên        | Khôi   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 107 | 17002435   | Nguyễn Đặng Hùng   | Minh   | 17C1-CNÔ11 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 108 | 17002392   | Bùi Đức Trí        | Trung  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 109 | 17002429   | Nguyễn Hoàng       | Vỹ     | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 110 | 17002508   | Lê Ngô Huy         | Tâm    | 17C1-CNÔ12 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 111 | 17002642   | Phan Trung         | Nghĩa  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 112 | 17002659   | Nguyễn Chí         | Tâm    | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 113 | 17003140   | Nguyễn Quang       | Thạch  | 17C1-CNÔ13 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 114 | 17003090   | Trần Văn           | Quang  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 115 | 17003100   | Huỳnh Hải          | Đăng   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |

DAN  
 TRƯ  
 CAO Đ  
 TỰ TR  
 NH PH  
 HÍ MINH  
 H



| STT              | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV            |            | LỚP                                   | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|------------------|------------|--------------------------|------------|---------------------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| 116              | 17003596   | Nguyễn Văn Thành         | Công       | 17C1-CNÔ14                            | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 117              | 17003646   | Nguyễn Đức               | Bảo        | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 118              | 17003641   | Huỳnh Hữu Nhất           | Nhân       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 119              | 17001310   | Huỳnh Thị Lệ             | Quyên      | 17C1-CNM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 120              | 17001034   | Trịnh Hồng               | Nga        | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 121              | 17001382   | Trần Ngọc                | Hào        | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 122              | 17003394   | Nguyễn Thị               | Trang      | 17C1-CNM2                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 123              | 17003597   | Châu Thị Thùy            | Dung       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 124              | 17004033   | Võ Tuyết                 | Trinh      | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 125              | 17003454   | Lê Văn                   | Bảo        | 17C1-ANM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 126              | 17000066   | Phạm Ngọc Trung          | Hiếu       | "                                     | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 127              | 17002091   | Phạm Ngọc                | Tiến       | 17C1-CMT1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 128              | 17001533   | Nguyễn Trương Hoàng Sang |            | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 129              | 17002690   | Nguyễn Quang             | Lâm        | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 130              | 17000406   | Lê Nhật                  | Linh       | 17C1-TKW1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 131              | 17002496   | Nguyễn Xuân              | Đạt        | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 132              | 17000146   | Huỳnh Anh                | Phúc       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 133              | 17003320   | Đào Tấn                  | Phát       | 17C1-THU1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 134              | 17002581   | Lý Võ Đức                | Phát       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 135              | 17004716   | Hà Văn                   | Diễn       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 136              | 17002247   | Đặng Thị Thùy            | Trang      | 17C1-LTM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 137              | 17002281   | Trần Quốc                | Vỹ         | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 138              | 17001419   | Đặng Trung               | Đức        | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 139              | 17003818   | Đặng Văn                 | Nghi       | 17C1-LTM2                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 140              | 17003221   | Ninh Công                | Minh       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 141              | 17003966   | Lương Công               | Phi        | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 142              | 17001671   | Nguyễn Trường            | Son        | 17C1-QTM1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 143              | 17002848   | Bùi Quốc                 | Việt       | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 144              | 17001100   | Nguyễn Thị Hoàng         | Lan        | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 145              | 17001096   | Đặng Minh                | Tuấn       | 17C1-KTD1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 146              | 17000805   | Đoàn Đình                | Trung      | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 147              | 17002088   | Nguyễn Huỳnh             | Tuyền      | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 148              | 17003919   | Võ Thị Kim               | Chi        | 17C1-QTD1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 149              | 17004533   | Văn Thị Đan              | Phượng     | "                                     | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 150              | 17002718   | Nguyễn Kim               | Ngân       | "                                     | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 151              | 17003796   | Nguyễn Thị Hương         | Mai        | 17C1-NNA1                             | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 152              | 17001075   | Trần Thiện               | Nhân       | "                                     | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                          | <b>152</b> | <b>Có 54 Lớp trưởng và 98 Lớp phó</b> |            |                    |                    |



**DANH SÁCH BAN CÁN SỰ LỚP - NĂM HỌC 2019-2020**

**KHÓA: 2018 C1 và 2018 C2**

(Kèm theo Quyết định: 1103 /QĐ-LTT-CTCT ngày 25 tháng 9 năm 2019  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT                            | Mã số<br>HSSV | HỌ & TÊN HSSV    |       | LỚP           | Chức vụ    | Nhiệm vụ<br>được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|--------------------------------|---------------|------------------|-------|---------------|------------|-----------------------|--------------------|
| <b>KHÓA 2018 C1 (Cao đẳng)</b> |               | <b>162</b>       |       | <b>55 Lớp</b> |            |                       |                    |
| 1                              | 18002433      | Nguyễn Tiến      | Hoàng | 18C1-ĐCN1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 2                              | 18005257      | Bùi Đình         | Nam   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 3                              | 18000241      | Đặng Văn         | Tâm   | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 4                              | 18003160      | Đồng Tuyền       | Tiến  | 18C1-ĐCN2     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 5                              | 18002615      | Mai Lê Hoàng     | Kha   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 6                              | 18002860      | Phạm Minh        | Luyện | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 7                              | 18004664      | Triệu Văn        | Ngoan | 18C1-ĐCN3     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 8                              | 18003864      | Nguyễn Đình      | Phan  | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 9                              | 18003919      | Huỳnh Thế        | Quân  | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 10                             | 18005076      | Trần Ngọc        | Chiến | 18C1-ĐCN4     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 11                             | 18000058      | Nguyễn Văn Thiên | Tứ    | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 12                             | 18005348      | Phạm Văn         | Ngọc  | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 13                             | 18001382      | Nguyễn Ngọc      | Khôi  | 18C1-ĐĐT1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 14                             | 18001251      | Vũ Ngọc Châu     | Tuấn  | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 15                             | 18002150      | Trần Quốc        | Tuấn  | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 16                             | 18003769      | Ngô Văn          | Huy   | 18C1-ĐĐT2     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 17                             | 18004128      | Cao Thị Tường    | Duy   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 18                             | 18002779      | Trần Lê          | Lương | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 19                             | 18004808      | Nguyễn Duy       | Phúc  | 18C1-ĐĐT3     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 20                             | 18000980      | Chung Văn        | Lưu   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 21                             | 18004444      | Nguyễn Thế       | Son   | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 22                             | 18000022      | Nguyễn Lâm Hoàng | Vương | 18C1-CĐT1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 23                             | 18003974      | Nguyễn Thị       | Thùy  | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 24                             | 18003356      | Nguyễn Hoàng     | Khang | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 25                             | 18004902      | Nguyễn Trường    | Giang | 18C1-TĐH1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 26                             | 18004056      | Nguyễn Đình      | Thắng | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 27                             | 18001653      | Đặng Minh        | Hiếu  | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 28                             | 18003511      | Võ Trí           | Bằng  | 18C1-KML1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 29                             | 18000142      | Nguyễn Văn       | Huy   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 30                             | 18002358      | Nguyễn Tuấn      | Sang  | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 31                             | 18004419      | Lê Quang Phúc    | Tiến  | 18C1-KML2     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 32                             | 18004281      | Đặng Thanh       | Lộc   | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 33                             | 18005144      | Nguyễn Thái      | Son   | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |
| 34                             | 18001851      | Phạm Tuấn        | Tú    | 18C1-VSL1     | Lớp Trưởng | Phụ trách chung       |                    |
| 35                             | 18003313      | Nguyễn Thành     | Nhân  | "             | Lớp phó    | Học tập               |                    |
| 36                             | 18002185      | Lê Hùng          | Son   | "             | Lớp phó    | Phong trào            |                    |





| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV    |        | LỚP       | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|------------------|--------|-----------|------------|--------------------|--------------------|
| 37  | 18004134   | Huỳnh Quang      | Hùng   | 18C1-VSL2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 38  | 18003201   | Nguyễn Văn       | Hòa    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 39  | 18003138   | Trần Minh        | Đức    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 40  | 18005245   | Nguyễn Văn       | Thông  | 18C1-VSL3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 41  | 18005022   | Trần Văn         | Hùng   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 42  | 18004514   | Nguyễn Thanh     | Nhã    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 43  | 18003582   | Nguyễn Đức       | Chung  | 18C1-CNL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 44  | 18004016   | Lê Duy           | Khánh  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 45  | 18004526   | Trịnh Quang      | Khải   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 46  | 18000014   | Nguyễn Minh      | Tiến   | 18C1-CCK1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 47  | 18001265   | Chung Tấn        | Thanh  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 48  | 18001342   | Nguyễn Chi       | Lăng   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 49  | 18002037   | Nguyễn Hoàng Anh | Tuấn   | 18C1-CCK2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 50  | 18002522   | Trần Đăng        | Khoa   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 51  | 18002039   | Nguyễn Thế       | Anh    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 52  | 18002584   | Trần Văn         | Tín    | 18C1-CCK3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 53  | 18002962   | Nguyễn Duy       | Quang  | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 54  | 18002838   | Huỳnh Thái       | Nguyễn | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 55  | 18003174   | Đỗ Thái          | Tông   | 18C1-CCK4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 56  | 18003169   | Nguyễn Thị       | Hậu    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 57  | 18003446   | Hoàng Ngọc Tuấn  | Anh    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 58  | 18003634   | Thái Hữu         | Vinh   | 18C1-CCK5 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 59  | 18003773   | Hồ Hải           | Đăng   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 60  | 18003887   | Phạm Vinh        | Thái   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 61  | 18003938   | Dương Vĩ         | Khang  | 18C1-CCK6 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 62  | 18003407   | Trần Lê Tịnh     | Tâm    | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 63  | 18004132   | Lê Danh          | Nghĩa  | 18C1-CCK7 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 64  | 18004285   | Phùng Trọng      | Thái   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 65  | 18004282   | Rơ Ông Ha        | Tinh   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 66  | 18000556   | Tăng Văn         | Giáp   | 18C1-CTM1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 67  | 18004000   | Ngô Nguyễn Hoàng | Lộc    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 68  | 18002751   | Lê Văn           | Lương  | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 69  | 18004249   | Nguyễn Thanh     | Vỹ     | 18C1-CKL1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 70  | 18002275   | Dương Chí        | Đình   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 71  | 18005735   | Nguyễn Thanh     | Thảo   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 72  | 18004833   | Vũ Quang         | Trung  | 18C1-BCN1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 73  | 18002802   | Huỳnh Long       | Vĩ     | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 74  | 18002807   | Trần Trung       | Hải    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 75  | 18000092   | Hồ Văn           | Hân    | 18C1-CNÔ1 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 76  | 18000013   | Trần Trung       | Kiên   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 77  | 18003048   | Võ Minh          | Điền   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 78  | 18001464   | Nguyễn Thành     | Triển  | 18C1-CNÔ2 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 79  | 18001431   | Lê Trung         | Cang   | "         | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 80  | 18001914   | Lâm Đăng         | Khoa   | 18C1-CNÔ3 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 81  | 18001539   | Võ Thanh         | Tùng   | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 82  | 18001514   | Phạm Minh        | Hùng   | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 83  | 18001577   | Lê Bảo           | Thịnh  | 18C1-CNÔ4 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 84  | 18001632   | Nguyễn Đức       | Huy    | "         | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 85  | 18001663   | Võ Phước         | Lộc    | "         | Lớp phó    | Phong trào         |                    |



| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV     |       | LỚP        | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|-----|------------|-------------------|-------|------------|------------|--------------------|--------------------|
| 86  | 18001692   | Phan Thị Ngọc     | Ánh   | 18C1-CNÔ5  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 87  | 18001746   | Trần Ngọc         | Thắng | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 88  | 18001804   | Nguyễn Tiến       | Lộc   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 89  | 18001893   | Lê Anh            | Dũng  | 18C1-CNÔ6  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 90  | 18001863   | Hồ Tấn Minh       | Tú    | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 91  | 18001868   | Nguyễn Đào Minh   | Tiền  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 92  | 18002017   | Võ Thành          | Lợi   | 18C1-CNÔ7  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 93  | 18002014   | Nguyễn Duy        | Châu  | "          | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 94  | 18002102   | Phạm Vũ Minh      | Nhật  | 18C1-CNÔ8  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 95  | 18002058   | Võ Văn            | Thân  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 96  | 18002052   | Bùi Lê Minh       | Quân  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 97  | 18002252   | Kiều Công         | Nam   | 18C1-CNÔ9  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 98  | 18002257   | Nguyễn Huy        | Hiếu  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 99  | 18002166   | Nguyễn Ngọc Chí   | Thanh | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 100 | 18002371   | Trần Xuân         | Diệu  | 18C1-CNÔ10 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 101 | 18002278   | Phan Duy          | Minh  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 102 | 18002347   | Trương Ung        | Triều | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 103 | 18002452   | Võ Chí            | Thịnh | 18C1-CNÔ11 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 104 | 18002427   | Nguyễn Tuấn       | Anh   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 105 | 18002484   | Nguyễn Quốc       | Toàn  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 106 | 18002688   | Đỗ Văn            | Tiến  | 18C1-CNÔ12 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 107 | 18002523   | Đặng Quốc         | Đạt   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 108 | 18002684   | Nguyễn Bảo        | Hoàng | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 109 | 18005354   | Hoàng Văn         | Luận  | 18C1-CNÔ13 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 110 | 18002783   | Đỗ Thành          | Tâm   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 111 | 18002832   | Huỳnh Văn Hưng    | Thịnh | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 112 | 18002895   | Nguyễn Văn        | Hân   | 18C1-CNÔ14 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 113 | 18002893   | Phạm Văn          | Thắng | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 114 | 18003007   | Lê Văn            | Trí   | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 115 | 18000080   | Cao Đình          | Phú   | 18C1-CNÔ15 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 116 | 18004280   | Trần Ngọc         | Chăm  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 117 | 18004477   | Trương Tấn        | Phát  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 118 | 18003292   | Mai Thanh         | Tùng  | 18C1-CNÔ16 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 119 | 18003387   | Lê Từ             | Duy   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 120 | 18003302   | Chu Văn           | Tuân  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 121 | 18005498   | Phan Đức          | Tiến  | 18C1-CNÔ17 | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 122 | 18003562   | Trương Thanh      | Bình  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 123 | 18003587   | Hứa Quốc          | Thịnh | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 124 | 17001781   | Phan Thị Hồng     | Phúc  | 18C1-CNM1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 125 | 18000076   | Nguyễn Thị        | Dung  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 126 | 18004541   | Nguyễn Thị        | Tươi  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 127 | 18004480   | Huỳnh Duy         | An    | 18C1-CMT1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 128 | 18002207   | Lâm Hoàng         | Long  | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 129 | 18004348   | Cao Trần Phú      | Minh  | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 130 | 18003807   | Lê Trần Gia       | Bảo   | 18C1-TKĐ1  | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 131 | 18004646   | Nguyễn Hiền Quang | Duy   | "          | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 132 | 18004798   | Trương Minh       | Ân    | "          | Lớp phó    | Phong trào         |                    |



| STT                                         | Mã số HSSV | HỌ & TÊN HSSV    |            | LỚP                                    | Chức vụ    | Nhiệm vụ được giao | Ghi chú (thay đổi) |
|---------------------------------------------|------------|------------------|------------|----------------------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| 133                                         | 18003240   | Nguyễn Trọng     | Nghĩa      | 18C1-TMĐ1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 134                                         | 18000964   | Thái Anh         | Thư        | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 135                                         | 18004439   | Võ Thanh         | Hương      | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 136                                         | 18001797   | Nguyễn Lê Tuấn   | Dũng       | 18C1-THU1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 137                                         | 18005228   | Nguyễn Thụy Ngọc | Hiền       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 138                                         | 18004383   | Lâm Thị Ngọc     | Trâm       | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 139                                         | 18001355   | Trương Trần      | Đệ         | 18C1-LTM1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 140                                         | 18002659   | Nguyễn Thanh     | Hào        | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 141                                         | 18001947   | Võ Thành         | Đức        | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 142                                         | 18004762   | Châu Thành       | Long       | 18C1-LTM2                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 143                                         | 18005065   | Nguyễn Phạm Công | Huy        | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 144                                         | 18005130   | Phan Trung       | Nam        | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 145                                         | 18004080   | Lê Phú           | Lộc        | 18C1-QTM1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 146                                         | 18003640   | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền      | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 147                                         | 18004403   | Nguyễn Hoàng     | Sang       | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 148                                         | 18004393   | Lê Quốc          | Huy        | 18C1-KTD1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 149                                         | 18003496   | Lê Bảo           | Châu       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 150                                         | 18005459   | Đinh Thị Thu     | Thảo       | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 151                                         | 18004741   | Đặng Thị Tường   | Vy         | 18C1-KTD2                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 152                                         | 18003981   | Võ Thị Mai       | Trình      | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 153                                         | 18002006   | Nguyễn Thế       | Phong      | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 154                                         | 18004096   | Nguyễn Thị Ngọc  | Trình      | 18C1-QTD1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 155                                         | 18005140   | Lê Quang         | Minh       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 156                                         | 18001293   | Nguyễn Duy       | Khánh      | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 157                                         | 18004907   | Lý Quốc          | Cường      | 18C1-NNA1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 158                                         | 18004712   | Nguyễn Châu      | Kiệt       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 159                                         | 18003570   | Từ Thị Hải       | Yến        | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 160                                         | 18004744   | Nguyễn Duy       | Hòa        | 18C1-KXD1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 161                                         | 18001589   | Trần Dương Bảo   | Minh       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 162                                         | 18005345   | Nguyễn Quốc      | Thắng      | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| <b>KHÓA 2018C2 (Liên thông Cao đẳng) 13</b> |            |                  |            | <b>05 Lớp</b>                          |            |                    |                    |
| 1                                           | 18005392   | Trần Văn         | Hùng       | 18C2-ĐĐT1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 2                                           | 18005689   | Nguyễn Minh      | Hiếu       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 3                                           | 18005331   | Lê Thái          | Đô         | "                                      | Lớp phó    | Phong trào         |                    |
| 4                                           | 18005686   | Võ Bá            | Kính       | 18C2-CNÔ1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 5                                           | 18005469   | Nguyễn Văn       | Mạnh       | "                                      | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 6                                           | 18005542   | Vũ Đình          | Ước        | 18C2-QTM1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 7                                           | 18005346   | Trần Thanh       | Tuấn       | "                                      | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| 8                                           | 18005531   | Đỗ Huỳnh Thiên   | Bảo        | 18C2-KTD1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 9                                           | 18005546   | Nguyễn Minh      | Đức        | "                                      | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 10                                          | 18005415   | Nguyễn Thanh     | Phong      | 18C2-CNL1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 11                                          | 18005416   | Vương Quốc       | Hung       | "                                      | Lớp phó    | Học tập-Phong trào |                    |
| 12                                          | 18005669   | Nguyễn Công      | Khoa       | 18C2-CCK1                              | Lớp Trưởng | Phụ trách chung    |                    |
| 13                                          | 18005785   | Trương Thị Hoa   | Mộng       | 18C2-CNM1                              | Lớp phó    | Học tập            |                    |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                            |            |                  | <b>175</b> | <b>Có 61 Lớp trưởng và 114 Lớp phó</b> |            |                    |                    |